

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (1)

(Ngày 29 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Lương Thị Hoàn . Ngày tháng năm sinh: 04/02/1983
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm Non Vinh Quang
- Nơi thường trú: Thái Hòa - Hùng Thắng – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031183002733 ngày cấp 25/4/2021 nơi cấp : Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Vũ Văn Hùng ,Ngày tháng năm sinh : 05/06/1983
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thái Hòa - Hùng Thắng – Tiên Lãng- Hải phòng
- Số chứng minh nhân dân: 031083021641 ngày cấp 23/02/2022 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Thu Hương . Ngày tháng năm sinh: 30/10/2010
- Nơi thường trú: Thái Hòa - Hùng Thắng – Tiên Lãng- Hải phòng
- Đang học tại trường THCS Hùng Thắng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

2. Con thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lam Giang . Ngày tháng năm sinh: 06/11/2016
- Nơi thường trú: Thái Hòa Hùng Thắng -Tiên Lãng - Hải phòng
- Đang học tại trường TH Hùng Thắng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:.....ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thái Hòa - Hùng Thắng – Tiên Lãng – Hải Phòng.
- Diện tích⁽⁹⁾: 570m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Đất cho tặng “không xác định được giá trị”

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Văn Hùng và bà Lương Thị Hoàn theo số CE809323
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:
 - 1.2.1. Thửa thứ nhất:
 - Loại đất: Nông nghiệp Địa chỉ: Khu đồng đá- xã Hùng Thắng Tiên Lãng -Hải Phòng
 - Diện tích: 360m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: Đất nông nghiệp “không xác định được giá trị”
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: có
 - Thông tin khác (nếu có): Không.
 - 1.2.2. Thửa thứ hai:
 - Loại đất: Nông nghiệp Địa chỉ: Khu Cống trắng - xã Hùng Thắng Tiên Lãng -Hải Phòng
 - Diện tích: 360m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: Đất nông nghiệp “không xác định được giá trị”
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: có
 - Thông tin khác (nếu có): Không.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng: không
- 2.1. Nhà ở: Kiên cố
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: Thái Hòa- Hùng Thắng- Tiên Lãng- Hải Phòng
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: 2 tầng
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 120m²
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Văn Hùng và bà Lương Thị Hoàn theo số CE809323
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không có
 - 2.2.1. Công trình thứ nhất:
 - Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình:..... Cấp công trình:
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
 - 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không có
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

LT

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾, không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾:400.000.000đ tiết kiệm hàng năm.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá:Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản : Xe máySH made Số đăng ký: 15H1-316.42Giá trị : 40.000.000

- Tên tài sản: Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

28

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 274.000.000

- Tổng thu nhập của người kê khai : 174.000.000

- Tổng thu nhập của chồng : 100.000.000

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Tiền mặt 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu		+400.000.000	Tiết kiệm hàng năm từ thu nhập lương phụ cấp, và thu nhập tăng thêm năm 2022

<p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+274.000.000</p>	<p>Tổng thu nhập từ lương và các khoản khác.</p>
--	--	---------------------	--

ngày 29 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI.....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Nguyệt

Vinh Quang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lương Thị Hoàn